

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 305/2018/HNGĐ-ST

Ngày 21 - 8 - 2018

V/v tranh chấp “Hôn nhân gia
đình - Ly hôn và nuôi con khi ly
hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Chiến - Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Công Sết

2. Ông Võ Thái Quân

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Minh Cảnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 124/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018, về tranh chấp “*Hôn nhân gia đình - Ly hôn và nuôi con khi ly hôn*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2018 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị H**, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Tổ 9, ấp Hưng T, xã Phú H, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Anh **Trần Văn T**, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Số 23, tổ 5, ấp Phú Đ, xã Phú Xu, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Chị H có mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Căn cứ đơn khởi kiện, biên bản hòa giải và thu thập chứng cứ nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày: Chị và anh Trần Văn T do mai mối và được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Xuân, huyện Phú Tân, sau khi kết hôn anh chị sống và làm thuê tại tỉnh Bình Dương, sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T cờ bạc, không quan tâm vợ con, không lo làm ăn, chị khuyên can thì cãi vã, to tiếng, nặng lời đã nhiều lần như vậy, bản thân chị với gia đình bên chồng cũng có nhiều mâu thuẫn,

khó dung hòa được nên chị và anh T đã sống ly thân từ tháng 9/2016 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống được nên yêu cầu xin ly hôn với anh Trần Văn T.

- Về con chung: Có 01 đứa tên Trần Tuấn Ki, sinh ngày 21/8/2015, hiện đang sống với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi, không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung và nợ phải thu, phải trả: không có

- Bị đơn anh Trần Văn T vắng mặt nên không có lời trình bày.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật, tuy nhiên anh T được tổng đạt triệu tập hợp lệ nhiều lần từ khi thụ lý đến khi xét xử, nhưng anh vắng mặt là chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

- Về nội dung: Hôn nhân của chị H và anh T được xác lập trên cơ sở do mai mối và được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Xuân, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T cờ bạc, không quan tâm vợ con, không lo làm ăn, chị H khuyên can thì cãi vã, to tiếng, nặng lời đã nhiều lần như vậy, chị với gia đình anh H cũng có nhiều mâu thuẫn, khó dung hòa được nên anh, chị đã sống ly thân từ tháng 9/2016 cho đến nay, từ khi ly thân đến nay không tạo điều kiện để hàn gắn, tình cảm phai nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của chị H về xin ly hôn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về con chung có 01 đứa tên Trần Tuấn K, sinh ngày 21/8/2015, hiện cháu đang sống với chị H, khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, nghĩ cũng phù hợp đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về tài sản không có tranh chấp nên không giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng và đề xuất nội dung giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh T được tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng anh không có mặt, nên HĐXX xét xử vắng mặt anh theo Điều 227, Bộ Luật tố tụng dân sự, hiện tại anh T đăng ký hộ khẩu thường trú tại: tổ 5, ấp Phú Đô, xã Phú Xu, huyện Phú T,

tỉnh An Giang. Nên chị H khởi kiện xin ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, hôn nhân của anh, chị được xác lập năm 2014 trên cơ sở do mai mối và được cha mẹ hai bên đồng ý, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn, nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ khi có mâu thuẫn xảy ra, thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không lo cho gia đình mà chỉ biết ăn chơi thỏa mãn cá nhân, không quan tâm gì đến đời sống của chị và con, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, chị H khuyên can thì cãi vã, to tiếng, nặng lời, chị H với gia đình anh T cũng có nhiều mâu thuẫn, không thể dung hòa, nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 9/2016 cho đến nay, thời gian ly thân anh, chị không tạo điều kiện để hàn gắn, từ đó tình cảm vợ chồng phai nhạt, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, điều này phù hợp lời trình bày của ông Lê Văn Nh (cha ruột chị H) và bà Lê Thị N (mẹ ruột của anh T) nên chị H yêu cầu ly hôn là có căn cứ được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về quan hệ con chung: Có 01 đứa tên Trần Tuấn K, sinh ngày 21/8/2015, hiện cháu đang sống với chị H, khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi, không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con. Xét thấy việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng và cấp dưỡng cho con sau khi ly hôn, vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên đối với con chưa thành niên, hiện cháu K đang sống với chị H để ổn định cuộc sống cho cháu K nên tiếp tục giao cháu cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về quan hệ tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: Các bên không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Ghi nhận lời trình bày đương sự không có nợ chung, nhưng sau khi Bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị H và anh T phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Ngoài ra, các bên không tranh chấp về vấn đề gì khác nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Chị H là người xin ly hôn, nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật, anh T không phải chịu án phí.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 56; Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;
- Căn cứ khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;
 - Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị H đối với anh Trần Văn T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H được ly hôn với anh Trần Văn T.
- Về quan hệ con chung: Giao cháu Trần Tuấn K, sinh ngày 21/8/2015 cho chị Lê Thị H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến thành niên hoặc tự lập được, anh Trần Văn T không cấp dưỡng nuôi con.
- Về quan hệ tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: không có.
- Về án phí sơ thẩm: chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0016705 ngày 03/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, anh Trần Văn T không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh T được quyền kháng cáo kể từ khi tổng đạt, niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
 THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
 (Đã ký)**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phú Tân;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Bùi Văn Chiến